

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST

Ngày: 19/6/2023

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hằng;

2. Bà Ngô Thị Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Duy - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Từ Thị H**, sinh năm 1976 – Địa chỉ: Số nhà 18 đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh B**, sinh năm 1972 – Địa chỉ: Giáo viên Trường TNCS L – xã L, huyện L, tỉnh L.

(Bà H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bà B đã được triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Từ Thị H thì: Ngày 07/9/2022 bà có cho bà B vay số tiền 10.000.000đ. Khi vay hai bên không có viết giấy tờ gì với nhau mà chỉ trao đổi qua tin nhắn zalo. Số tiền cho bà B vay như trên thì bà đã chuyển khoản vào tài khoản của bà B mở tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số 5491215027307, thỏa thuận thời hạn vay 20 ngày. Quá hạn trả nợ. bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà B đều khát nợ, không trả cho bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà B phải trả cho bà số tiền nợ vay gốc là 10.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 07/9/2022 cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; nhiều lần triệu tập đến Tòa án làm việc cũng như triệu tập đến tham

gia phiên tòa nhưng bà B không gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc cũng như tham gia phiên tòa xét xử vụ án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh B vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp:

Theo yêu cầu khởi kiện, bà H yêu cầu bà B phải trả nợ vay từ ngày 07/9/2022 và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật với mức 10%/01 năm cho đến khi vụ án được giải quyết xong. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Từ Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa bà H và bà B có thỏa thuận việc bà B vay của bà H số tiền 10.000.000đ thông qua tin nhắn zalo. Theo thỏa thuận thì bà B có trao đổi vay của bà H số tiền 10.000.000đ này trong thời hạn 01 tháng. Sau khi thống nhất thì bà H đã chuyển khoản số tiền 10.000.000đ cho bà B vay vào số tài khoản của bà B mở tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số 5491215027307. Theo bà H cho rằng, đến nay bà B vẫn không trả nợ cho bà nên bà khởi kiện tại Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 39/2023/TLST-DS ngày 20/02/2023 cho bị đơn bà B trực tiếp nhận nhưng từ đó đến nay bà B không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án. Bản thân bà B hiện nay đang là giáo viên công tác tại Trường THCS Liên Hà, huyện Lâm Hà; bà B có đủ nhận thức pháp lý về Thông báo thụ lý vụ án mà Tòa án tổng đạt cho bà nhưng bà không đến Tòa án làm việc, đã thể hiện chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có thiện chí trao đổi, hòa giải đối với khoản nợ vay mà bà đã vay của bà H. Về phía nguyên đơn, quá trình khởi kiện đã cung cấp các chứng cứ thể hiện giữa bà B với bà H có trao đổi thỏa thuận về việc vay tiền qua tin nhắn zalo, bà H đã chuyển khoản số tiền cho bà B vay như nguyên đơn trình bày là đúng. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà B phải trả cho bà số tiền nợ vay gốc là 10.000.000đ.

Đối với yêu cầu tính lãi của bà H đối với bà B thì nhận thấy, bà B thỏa thuận vay số tiền 10.000.000đ của bà H trong thời hạn 01 tháng từ ngày 07/9/2022 nên đến ngày 07/10/2022 bà B bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà H. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc bà B phải trả cho bà H số tiền lãi do chậm trả tính từ ngày 07/10/2022 đến nay là 08 tháng 13 ngày tương ứng số tiền là $(10.000.000đ \times 10\%/12 \text{ tháng} \times 8 \text{ tháng}) + (10.000.000đ \times 10\%/12 \text{ tháng} / 30 \text{ ngày} \times 13 \text{ ngày}) = 703.000đ$ (Đã làm tròn số)

Như vậy, cần buộc bà B phải trả cho bà H số tiền tổng cộng là 10.703.000đ, trong đó số tiền nợ gốc là 10.000.000đ và tiền lãi là 703.000đ.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà Từ Thị H theo quy định của pháp luật là: $10.703.000đ \times 5\% = 535.000đ$ (Đã làm tròn số).

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463; 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Từ Thị H về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh B.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh B phải trả cho bà Từ Thị H số tiền là 10.703.000đ (*Mười triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 10.000.000đ và tiền lãi là 703.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 535.000đ (*Năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Từ Thị H 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012468 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Ngô Thị Luân - Trần Thị Hằng

Nguyễn Thế Anh

